

Số: *938* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *15* tháng *8* năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Hội Rối loạn đông máu di truyền Việt Nam thành Hội Rối loạn đông máu Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Rối loạn đông máu Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Rối loạn đông máu di truyền Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Rối loạn đông máu di truyền Việt Nam thành Hội Rối loạn đông máu Việt Nam và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Rối loạn đông máu Việt Nam.

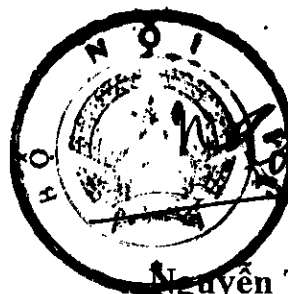
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Rối loạn đông máu Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, G.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Đình
Nguyễn Tiến Đình

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI RỐI LOẠN ĐÔNG MÁU VIỆT NAM
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 938/QĐ-BNV
ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Rối loạn đông máu Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Hemophilia Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VHA.
4. Biểu tượng (logo) của Hội được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Rối loạn đông máu Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các bác sĩ, nhân viên y tế, người bệnh và người nhà bệnh nhân liên quan đến bệnh rối loạn đông máu có chung mục đích tập hợp, đoàn kết, hoạt động thường xuyên, nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho những người bị rối loạn đông máu cũng như của tất cả những ai quan tâm đến công tác nghiên cứu, điều trị, chăm sóc cho bệnh nhân bị căn bệnh này.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại: Phòng 320, tòa nhà H, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, đường Trần Thái Tông, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi cả nước, trong lĩnh vực rối loạn đông máu.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

Điều 6. Quyền hạn

1. Cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tư vấn, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp tự chăm sóc và chăm sóc tại nhà, phương pháp luyện tập phục hồi chức năng liên quan đến bệnh rối loạn đông máu cho hội viên theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện tốt việc tự phát hiện bệnh, sớm đến bệnh viện chuyên khoa để được chẩn đoán, điều trị và tư vấn, giảm nguy cơ chảy máu và sớm phục hồi chức năng sau khi chảy máu ổn định.
2. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội và đối ngoại liên quan đến tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tư vấn phản biện theo quy định của pháp luật các vấn đề có liên quan đến bệnh rối loạn đông máu theo đề nghị của tổ chức và cá nhân.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật, có liên quan đến nội dung rối loạn đông máu theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chủ trương, chính sách, cơ chế, kế hoạch, chương trình phát triển có liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực rối loạn đông máu.
6. Xuất bản các ấn phẩm của Hội theo quy định của pháp luật để bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, cập nhật thông tin. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến mục đích và hoạt động của Hội trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
7. Được thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng kinh phí của Hội phải chấp hành quy định của pháp luật và phù hợp với đặc điểm của Hội. Hàng năm báo cáo quyết toán thu chi theo quy định của pháp luật.
9. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để trao đổi, học tập kinh nghiệm; tranh thủ sự giúp đỡ và tạo điều kiện cho Hội ngày càng phát triển.
10. Được gia nhập làm thành viên của các hội quốc tế và khu vực trong lĩnh vực liên quan đến bệnh rối loạn đông máu theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết, giúp đỡ hội viên trong các hoạt động học tập, nghiên cứu, cập nhật thông tin để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân, củng cố các hoạt động của Hội.

3. Tư vấn, bồi dưỡng, học tập, tham quan, hội thảo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để nâng cao trình độ về mọi mặt cho hội viên theo quy định của pháp luật.

4. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hội.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực rối loạn đông máu, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, làm đơn xin gia nhập thì được xem xét, công nhận là hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam có nhiều công lao, đóng góp đặc biệt cho Hội, cho sự nghiệp bảo vệ sức khỏe, nghiên cứu khoa học kỹ thuật liên quan đến bệnh rối loạn đông máu được Hội công nhận làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân gồm: Các bác sỹ, nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh liên quan đến bệnh rối loạn đông máu. Nếu hội viên nhỏ hơn 18 (mười tám) tuổi thì bố, mẹ hoặc người thân của hội viên là đại diện hợp pháp cho hội viên đó theo quy định của pháp luật;

b) Hội viên tổ chức gồm: Tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực y học, liên quan đến bệnh rối loạn đông máu. Người đại diện tham gia Hội là người đứng đầu tổ chức đó.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được học tập, cung cấp thông tin, bồi dưỡng về chuyên môn; được khuyến khích và phát huy khả năng góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân rối loạn đông máu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe cộng đồng.

3. Được đề xuất ý kiến của mình qua Hội để kiến nghị với Đảng, Nhà nước xem xét ban hành các chính sách hỗ trợ người bệnh.

4. Được cấp thẻ hội viên, được tham dự các phiên họp của Hội.

5. Thảo luận và biểu quyết công việc của Hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức vụ lãnh đạo của Hội.

6. Được trình bày các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến rối loạn đông máu, được giới thiệu đăng tải các công trình của mình trên các ấn phẩm xuất bản của Hội.

7. Được giới thiệu hội viên mới.

8. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

9. Được xin ra khỏi Hội khi thấy không còn điều kiện tham gia.

10. Được hưởng các quyền lợi khác do Hội quy định.

11. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có quyền như hội viên chính thức, trừ quyền bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và không biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tuân thủ Điều lệ của Hội, thi hành các nghị quyết đã được Đại hội, Ban Chấp hành thông qua; phối hợp thực hiện các yêu cầu của Ban Thường vụ.

3. Đoàn kết hợp tác với hội viên khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội, chăm lo xây dựng và phát triển Hội vững mạnh; đấu tranh chống những tư tưởng, hành động có hại đến thanh danh, uy tín và sự đoàn kết của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Đảm nhận những công việc được Hội phân công; cung cấp thông tin và báo cáo thường kỳ hoặc khi có yêu cầu của Hội về hoạt động của hội viên.

5. Đóng hội phí theo quy định của Hội; tích cực tham gia các hoạt động của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng hoạt động của Hội.

6. Những hội viên thấy không còn đủ điều kiện tham gia sinh hoạt Hội, muốn ra khỏi Hội phải làm đơn xin thôi sinh hoạt. Trước khi thôi sinh hoạt Hội phải hoàn thành các nghĩa vụ của hội viên đối với Hội.

Điều 11. Thủ tục xin gia nhập, ra khỏi Hội

1. Các tổ chức và cá nhân Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này, làm đơn xin gia nhập Hội sẽ được xem xét công nhận là hội viên.

2. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội phải gửi đơn đến Ban Thường vụ, đồng thời nộp lại thẻ hội viên.

3. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục gia nhập Hội, ra khỏi Hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn.

6. Chi hội và các tổ chức thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

7. Hội Rối loạn đông máu tinh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật; tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia làm hội viên tổ chức của Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành đương nhiệm của Hội quyết định.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có). Trong trường hợp có thay đổi hoặc sửa đổi Điều lệ Hội thì dự thảo thay đổi và sửa đổi Điều lệ phải được viết thành văn bản và chuyển tới Ban Chấp hành đương nhiệm ít nhất là một tháng trước kỳ Đại hội;

c) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

d) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội;

đ) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu, là cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành gồm 13 (mười ba) ủy viên do Đại hội trực tiếp bầu, trong đó mỗi khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam có ít nhất 02 (hai) đại diện: 01 (một) là nhân viên y tế và 01 (một) là người bệnh hoặc thân nhân người bệnh. Số ủy viên Ban Chấp hành có thể được bổ sung trong nhiệm kỳ nhưng không được quá 30% (ba mươi phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành đương nhiệm quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của Đại hội, Điều lệ Hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

d) Bầu hoặc miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành. Giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo;

đ) Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội;

- e) Quy định mức hội phí; quyết định việc thu, chi tài chính của Hội;
- g) Xem xét, quyết định việc khen thưởng, kỷ luật hội viên.

3. Nguyên tắc làm việc của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Hội nghị Ban Chấp hành họp mỗi năm ít nhất một lần. Những cuộc họp bất thường có thể được tổ chức theo yêu cầu của Chủ tịch, Tổng thư ký hoặc ít nhất 05 (năm) thành viên bất kỳ trong Ban Chấp hành. Lịch họp phải được thông báo trước 10 (mười) ngày (tính theo ngày làm việc). Trong trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng các thành viên Ban Chấp hành không trực tiếp đến dự họp được có thể tham gia cuộc họp thông qua điện thoại hoặc internet trực tuyến

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên tham gia dự họp tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng ủy viên của Ban Thường vụ không quá 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định kết nạp và cho hội viên ra khỏi Hội; phát hành thẻ hội viên;

d) Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;

đ) Quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội. Việc thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thực hiện theo quy định của pháp luật;

e) Quy định trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn thành lập Chi hội; quyết định việc thành lập Chi hội và công nhận Ban Chấp hành của các Chi hội;

g) Ban hành các quy định, quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức thuộc Hội trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp ít nhất một năm hai lần, khi cần thiết có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Tổng thư ký. Trong trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng các thành viên Ban Chấp hành không trực tiếp đến dự họp được có thể tham gia cuộc họp thông qua điện thoại hoặc internet trực tuyến:

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Bầu hoặc miễn nhiệm Trưởng ban, Phó trưởng ban; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Kiểm tra;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

c) Kiểm tra tư cách hội viên, kiểm tra việc tham gia các hoạt động để biểu dương, khen thưởng, đồng thời phát hiện những vi phạm để kịp thời chấn chỉnh;

d) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội;

đ) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính của Hội và các tổ chức thuộc Hội;

e) Báo cáo kết quả kiểm tra trong các hội nghị hàng năm và trong Đại hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội là bộ máy giúp việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, triển khai công việc của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Tham mưu các nội dung cho kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; điều hành các hoạt động tư vấn, hợp tác và dịch vụ của Hội thông qua các tổ chức do Hội lập ra theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tham mưu xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành; Ban Thường vụ, xây dựng biểu tượng, mẫu thẻ hội viên, các danh hiệu liên quan đến hoạt động Hội để Ban Chấp hành thông qua.

4. Quản lý tài sản, tài chính và hồ sơ tài liệu của Hội.

5. Các cán bộ của Văn phòng được tuyển dụng bởi Hội phải báo cáo Chủ tịch thông qua Tổng thư ký.

Điều 18. Các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hội

Tùy theo nhu cầu công tác, Ban Thường vụ có thể thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội. Việc thành lập và bổ nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội phải tuân theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Chi hội

1. Chi hội được thành lập ở một số tỉnh, thành phố chưa có đủ điều kiện thành lập hội theo quy định của pháp luật. Chi hội tổ chức Đại hội định kỳ 02 (hai) năm một lần để bầu ra Ban Chấp hành, Chi hội trưởng và Phó Chi hội trưởng. Chi hội tổ chức sinh hoạt định kỳ 03 (ba) tháng một lần.

2. Chi hội chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi hội:

a) Tôn trọng và thi hành Điều lệ Hội;

b) Tham gia các hoạt động của Hội;

c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thường xuyên báo cáo các hoạt động của Chi hội lên Hội;

d) Cập nhật danh sách hội viên do Chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;

đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;

e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;

g) Được thu phí và sử dụng một phần hội phí của hội viên sinh hoạt tại Chi hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

Điều 20. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Người được bầu giữ chức Chủ tịch Hội không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội; bổ nhiệm nhân sự Văn phòng Hội và các tổ chức khác do Hội thành lập;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định; Phó Chủ tịch có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 21. Tổng thư ký

Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm vụ:

1. Thường trực giải quyết các công việc của Hội, do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Văn phòng Hội;

2. Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoạt động của Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Chương V CHIA, TÁCH; SÁT NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sát nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sát nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 23. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí của hội viên (mức thu cụ thể do Ban Chấp hành quy định);
- Thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động tư vấn, dịch vụ, xuất bản, hội thảo, tập huấn theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội đảm bảo đúng quy định của pháp luật:

- Chi cho các hoạt động thường xuyên của Văn phòng Hội;
- Trả lương, phụ cấp, công tác phí và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ làm chuyên trách hoặc hợp đồng lao động vụ việc của Hội theo quy định của pháp luật và chi phí quản lý hành chính của Hội;
- Chi cho các hoạt động khoa học, công nghệ, tư vấn, thẩm định, phân biện, thông tin, tuyên truyền, xuất bản, giáo dục sức khỏe, hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho hội viên;
- Chi bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Hội;
- Chi cho các hoạt động do Hội chủ trì hoặc tham gia phối hợp;
- Chi hợp tác quốc tế;
- Hỗ trợ hoạt động cho chi hội trực thuộc (nếu điều kiện kinh phí cho phép);
- Chi khen thưởng và các khoản chi hợp pháp khác (nếu có).

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có). Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch quyết định.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng, hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các công dân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp về vật chất, tinh thần cho Hội sẽ được Hội xem xét khen thưởng.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức Hội và hội viên vi phạm một trong những quy định dưới đây thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý từ hình thức khiển trách, cảnh cáo đến xóa tên khỏi danh sách hội viên:

a) Vi phạm Điều lệ Hội, vi phạm pháp luật, ý thức kỷ luật kém;

b) Làm tổn hại đến uy tín, thanh danh và lợi ích của Hội. Trường hợp có gây thiệt hại về vật chất ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Hội viên hai năm không nộp hội phí mà không có lý do chính đáng, không được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hội thì đương nhiên không còn là hội viên của Hội;

d) Chi hội hai năm liên tục không có báo cáo gửi lên Ban Chấp hành Hội thì sẽ bị xóa tên.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội của Hội Rối loạn đông máu Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm có 08 (tám) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều được Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2013-2018) của Hội Rối loạn đông máu Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 01 năm 2013 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội, Ban Chấp hành Hội Rối loạn đông máu Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này. / *Handwritten mark*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Handwritten signature: Nguyễn Tiến Dĩnh
Nguyễn Tiến Dĩnh

www.LuatVietnam.vn